

QUAN HỆ TRUNG - NHẬT NĂM 2011

TH S. NGUYỄN THU HIỀN
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Trong cuộc Đối thoại chiến lược vào tháng 2-2011, hai bên Trung Quốc và Nhật Bản đã xác định năm 2011 “là một năm then chốt, rất quan trọng đối với quan hệ Trung-Nhật”¹. Hai bên đều hy vọng trong năm nay sẽ không xảy ra sự kiện xung đột gây hậu quả tai hại cho quan hệ giữa hai nước như vụ va chạm trên biển tháng 9-2010, để có thể tạo không khí thuận lợi cho dịp kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Trung-Nhật (1972-2012).

Trong năm này, tình hình quốc tế và khu vực châu Á -Thái Bình Dương có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới quan hệ giữa hai cường quốc Đông Á là Trung Quốc và Nhật Bản. Quan hệ Trung-Nhật trong 2011 nay tuy vẫn chưa thoát ra được tình trạng trầm lắng từ sau việc xung đột năm ngoái, nhưng cũng không diễn ra các vụ va chạm quá căng thẳng mặc dầu những vấn đề tranh chấp biển đảo và cạnh tranh địa chính trị vẫn tiếp diễn.

Từ năm 2006 tới nay, quan hệ Trung-Nhật không còn ở trong tình trạng “kinh tế nóng, chính trị lạnh” nữa, quan hệ chính trị giữa hai nước đã được cải thiện,

thể hiện qua các chuyến thăm lẫn nhau của lãnh đạo hai nước. Trong thời gian hai năm 2010 và 2011, quan hệ chính trị Trung-Nhật không được “ấm lên” như trong phát biểu của lãnh đạo hai bên tại các cuộc viếng thăm nhau trước đó. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng đó, nhưng chủ yếu là do hai năm qua trong khi Trung Quốc thực hiện những hoạt động cứng rắn gây căng thẳng tại biển Hoa Đông thì Mỹ cũng thực hiện chiến lược “trở lại châu Á” làm cho quan hệ quốc tế tại khu vực Đông Á căng thẳng hơn và quan hệ Trung-Nhật không thể không chịu tác động của tình hình đó. Mặc dù chuyến thăm Nhật Bản của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào năm 2008 đã mở ra một triển vọng mới cho hợp tác Trung-Mỹ trong việc giải quyết tranh chấp biển đảo giữa hai nước, nhưng trên thực tế các cuộc đàm phán giữa hai bên về vấn đề đó không đạt được bất cứ bước tiến triển nào. Những tháng đầu năm 2011 đã diễn ra các sự kiện căng thẳng trong quan hệ Trung-Nhật trên vùng biển Hoa Đông. Ngày 28-2-2011 cuộc Đối thoại chiến lược cấp Thứ trưởng Trung Quốc-Nhật Bản (lần thứ 11, tại Tokyo) kết thúc, hai bên đạt được nhận thức

chung trong việc tạo bầu không khí hữu nghị để chuẩn bị cho việc kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1972-2012). Nhưng chỉ hai ngày sau đó, phía Nhật đưa tin hai máy bay trinh sát của hải quân Trung Quốc đã bay vào không phận đảo Senkaku (Trung Quốc gọi là đảo Điếu Ngư), buộc lực lượng phòng vệ Nhật Bản phải ra lệnh cho hai máy bay chiến đấu F-15 lên cảnh giới. Đây là lần đầu tiên máy bay quân sự Trung Quốc tiếp cận đảo Senkaku ở cự ly gần như vậy. Trước đó vài tuần, phía Nhật Bản cũng đã đưa tin một tàu Ngư chính của Trung Quốc đã xuất hiện tại khu vực gần đảo Senkaku, cơ quan Bảo an trên biển của Nhật Bản đã phải phát tín hiệu cảnh báo “không được xâm phạm”. Tàu Ngư chính của Trung Quốc sau đó đã rời khỏi khu vực biển gần đảo Senkaku và phát tín hiệu đáp lại rằng “đang tuần tra trên vùng biển của Trung Quốc”. Ngày 8-3-2011, phía Nhật Bản cũng đã lên tiếng phản đối Trung Quốc ngày 7/3 cho trực thăng bay sát các tàu khu trục của Nhật Bản tại Samidare (chỉ khoảng 70m) tại một địa điểm có nhiều trữ lượng khí đốt trên vùng biển Hoa Đông mà hai bên đang tranh chấp (vùng biển có mỏ khí đốt Nhật Bản gọi là Shirakaba, Trung Quốc gọi là Xuân Hiếu). Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Toshimi Kitazawa đã cảnh báo hành động “cực kỳ nguy hiểm” trên của phía Trung Quốc và yêu cầu có biện pháp đề phòng để không xảy ra những va chạm tương tự trong tương lai. Cùng thời gian này, báo chí Trung

Quốc cũng rộ lên những lời lẽ gay gắt chống Nhật Bản. “Thời báo Hoàn Cầu” (ngày 9/3) đăng bài viết của Phó Giáo sư Lưu Kiến Hoa kiến nghị Trung Quốc nên xác định Nhật Bản là “đối thủ chủ yếu” tại khu vực Đông Á. Bài báo trên đã cho rằng Nhật Bản gần đây luôn có thái độ khiêu khích và hăm dọa trong quan hệ với Trung Quốc, không những thế còn tích cực hợp tác với những nước có tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc như Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia để cùng đối phó với Trung Quốc, xây dựng liên minh Mỹ - Nhật- Hàn để kiềm chế Trung Quốc, v.v... Bài báo của Phó Giáo sư Lưu Kiến Hoa trên “Thời báo Hoàn Cầu” ở mức độ nào đó đã phản ánh tâm lý thù hằn dân tộc của một bộ phận người dân Trung Quốc đối với Nhật Bản. Trong khi các điều tra xã hội ở Nhật Bản cũng cho thấy đa số người Nhật cũng không có cảm tình với Trung Quốc. Tình trạng đó một phần là hậu quả do lịch sử để lại, nhưng chủ yếu là do mâu thuẫn và xung đột hiện nay giữa hai bên.

Thảm họa động đất và sóng thần ngày 11/3/2011 đã tạm thời làm lắng dịu căng thẳng trong quan hệ Trung-Nhật. Ngay sau khi được tin động đất, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhanh chóng gửi lời chia buồn và bày tỏ sẵn sàng hỗ trợ Nhật Bản khắc phục thiên tai. Thủ tướng Ôn Gia Bảo gọi điện thăm hỏi Thủ tướng Naoto Kan. Bộ trưởng Quốc phòng Lương Quang Liệt gọi điện cho Bộ trưởng Quốc phòng Toshimi Kitazawa. Hội chữ thập đỏ Trung Quốc cho biết sẽ giúp Nhật Bản 152 000 USD khắc phục

hậu quả thiên tai. Ngày 14-3-2011, trong cuộc họp báo nhân Kỳ họp Quốc hội Trung Quốc, Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã kết thúc bằng những lời chia sẻ với nhân dân Nhật Bản: “Ba hôm trước, Nhật Bản đã phải chịu cơn động đất hiểm thấy trong lịch sử, gây tổn thất to lớn về người và tài sản cho nhân dân Nhật Bản. Nhân dịp này tôi xin gửi tới những người dân Nhật Bản phải chịu cơn tai họa đó và toàn thể nhân dân Nhật Bản lời thăm hỏi chân thành. Trung Quốc cũng là quốc gia phải hứng chịu nhiều trận động đất, chúng tôi rất thông cảm với các bạn. Hồi Văn Xuyên (Tứ Xuyên) xảy ra trận động đất lớn, Chính phủ Nhật Bản đã gửi tới đội cứu viện và viện trợ cho Trung Quốc về vật tư. Đội cứu viện của chúng tôi hôm qua cũng đã tới Nhật Bản. Vật tư chúng tôi cứu trợ cũng đã tới Nhật Bản. Chúng tôi sẵn sàng tiếp tục đáp ứng sự giúp đỡ cần thiết theo yêu cầu của phía Nhật Bản...”². Cuối tháng 8-2011, Thủ tướng Noda lên cầm quyền tuyên bố “hy vọng xây dựng quan hệ hai bên cùng thắng”.

Tuy nhiên, sự lảng đi trong quan hệ Trung-Nhật chỉ duy trì trong một thời gian ngắn. Căng thẳng trong quan hệ Trung-Nhật lại tiếp tục từ sau mùa hè năm 2011, mặc dầu không xảy ra những vụ xung đột đáng kể, nhưng hai bên vẫn trong tư thế nghi kỵ nhau trong tranh chấp biển đảo và các vấn đề quan hệ quốc tế liên quan đến khu vực Đông Á.

Các cuộc đàm phán giữa Trung Quốc và Nhật Bản xung quanh vấn đề quần đảo Senkaku (Điếu Ngư), cũng như vấn đề hợp tác khai thác khí đốt tại vùng mở

Xuân Hiểu vẫn “dậm chân tại chỗ”. Theo báo chí Nhật Bản, kể từ cuối tháng 9/2011 các tàu thăm dò hải dương của Trung Quốc đã có “những hoạt động khó hiểu” tại vùng biển gần quần đảo Senkaku. Để tránh va chạm xung đột trên biển, từ năm 2011 Trung Quốc và Nhật Bản đã thỏa thuận báo trước cho nhau phạm vi hoạt động của tàu biển, nhưng trên thực tế các tàu của Trung Quốc thường hoạt động vượt ra ngoài phạm vi đã thông báo trước. Cuối tháng 9, đầu tháng 10/2011, máy bay của lực lượng phòng vệ Nhật Bản đã phát hiện tàu “Bắc Đẩu” và tàu “Khoa học – 3” của Trung Quốc hoạt động tại vùng biển gần đảo Senkaku. Hoạt động của hai tàu này được cho là nhằm thăm dò tài nguyên, hoặc thăm dò địa hình đáy biển để xác định hướng đi cho tàu ngầm. Ở Trung Quốc đã xuất hiện nhiều luận điệu cực đoan chủ trương dùng biện pháp quân sự để “thu hồi chủ quyền” đối với các biển đảo tranh chấp với các nước Đông Nam Á và với Nhật Bản – “Thời báo Hoàn Cầu” (số ra ngày 25/10/2011) cảnh báo các nước có tranh chấp lãnh hải với Trung Quốc rằng các nước này “hãy chuẩn bị đón nhận những loạt đại bác” nếu không thay đổi cách ứng xử với Trung Quốc, rằng hành động quân sự có thể là cần thiết nếu tình hình ở “Nam Hải” (Biển Đông) và Đông Hải (tranh chấp với Nhật Bản) “xấu đi”, “nếu những nước này không muốn thay đổi cách ứng xử của họ với Trung Quốc, thì chúng ta (Trung Quốc) cần sẵn sàng chuẩn bị sử dụng vũ lực, vì đó là cách duy nhất để giải quyết tranh chấp trên biển”. Trang

“Tin tức Trung Quốc” gần đây đăng bài viết “Sáu cuộc chiến tranh trong 50 năm tới của Trung Quốc”, trong đó cuộc chiến tranh nhằm “thu hồi đảo Điếu Ngư và Lưu Cầu” được xếp vào vị trí thứ tư, dự kiến có thể sẽ tiến hành vào khoảng thời gian 2040-2045. Thời gian qua Trung Quốc đã tiến hành những cuộc tập trận tại các vùng biển Đông Á, nhằm khuyếch trương lực lượng không những tại khu vực Biển Đông mà cả khu vực biển Hoa Đông tranh chấp với Nhật Bản. Cuối tháng 11 đầu tháng 12/2011, hải quân Trung Quốc đã tập trận tại vùng biển Tây Thái Bình Dương. Báo chí Nhật Bản cho biết, ngay sau khi Tổng thống Mỹ B.Obama thông báo sẽ triển khai 2500 lính thủy đánh bộ tới căn cứ Darwin (Ôxtrâyliia) và thắt chặt hợp tác không quân giữa hai nước, thì ngày 22/11 Trung Quốc đã điều 6 tàu chiến tiến vào khu vực nằm giữa một số đảo Okinawa và miền nam Nhật Bản.

Trung tuần tháng 11/2011 Nhật Bản cũng đã tiến hành cuộc tập trận được coi là “lớn nhất từ trước tới nay tại vùng biển Tây Nam nước này, mà “kẻ thù giả định” của cuộc tập trận chính là Trung Quốc. Theo báo chí Trung Quốc, cuộc tập trận của hải quân Nhật Bản có đặc điểm là “cường độ cao”, “thanh thế lớn”, “mật độ cao”, và cho rằng “cuộc tập trận chỉ làm sâu sắc thêm ác cảm, thậm chí là thù hận, của người Trung Quốc đối với Nhật Bản (theo báo “Văn Hối”, Hồng Kông, số ra ngày 16-11-2011). Cuộc tập trận này của hải quân Nhật Bản có sự tham gia của 5400 binh sĩ, 30 máy bay chiến đấu, 1500 xe tăng lợi nước. Cuộc

tập trận giả định rằng trong bối cảnh quần đảo Okinawa (bao gồm cả quần đảo Senkaku) của Nhật Bản bị Trung Quốc tấn công, làm thế nào có thể điều động binh lực từ phía Bắc xuống khu vực phía Nam của Nhật Bản để ứng cứu. Trước cuộc tập trận này, hải quân Nhật Bản đã có cuộc tập trận chung với hải quân Mỹ từ 24/10 đến đầu tháng 11, và sau cuộc tập trận này, quân đội Nhật Bản có cuộc tập trận với quân đội Hàn Quốc.

Đồng thời với hoạt động quân sự phô trương lực lượng, hai bên Trung-Nhật cũng đã tiến hành các hoạt động ngoại giao, nhằm tránh bùng nổ xung đột. Đài truyền hình NHK và hãng tin Kyodo, Nhật Bản và Trung Quốc đang xem xét việc thành lập một cơ chế đối thoại mới có sự tham gia của các bên có liên quan của chính phủ hai nước để ngăn chặn và giải quyết các sự cố liên quan đến tranh chấp biển đảo. Hai bên đang lên kế hoạch nhằm tăng cường liên lạc thường xuyên để xác lập lòng tin. Nhật Bản đã bước đầu đề xuất cơ chế đối thoại mới có sự tham gia của các Bộ ngoại giao, lực lượng bảo vệ bờ biển, và các cơ quan có liên quan của hai nước, thiết lập đường dây nóng giữa Ngoại trưởng Nhật Bản và Ủy viên Quốc vụ phụ trách các vấn đề ngoại giao của Trung Quốc. Trong cuộc viếng thăm Trung Quốc, ngày 23/11 vừa qua, Ngoại trưởng Nhật Bản Koichiro Gemba đã chính thức đề xuất với Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Ngoại trưởng Dương Khiết Trì về việc thành lập một khuôn khổ đối thoại có vai trò như một cơ chế quản lý khủng hoảng nhằm ngăn ngừa xung đột trên biển Hoa Đông.

Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì đã trả lời rằng Trung Quốc sẽ hợp tác về vấn đề này.

Trong lĩnh vực kinh tế-thương mại, quan hệ Trung-Nhật trong năm 2011 chịu tác động lớn bởi thảm họa động đất, sóng thần và gần đây là ảnh hưởng của việc Mỹ chủ trương điều chỉnh quan hệ kinh tế với khu vực Đông Á bằng một “Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP)”.

Từ nhiều năm qua, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật Bản và Nhật Bản là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc (sau EU và Mỹ). Năm 2010, trong tình hình kinh tế thế giới ảm đạm, giữa Trung Quốc và Nhật Bản lại xảy ra va chạm về an ninh trên biển Hoa Đông, nhưng kim ngạch thương mại Trung-Nhật vẫn đạt 297,77 tỷ USD. Năm 2011 do ảnh hưởng của động đất, sóng thần ở Nhật Bản, kim ngạch thương mại và quan hệ đầu tư giữa Trung Quốc và Nhật Bản có phần giảm sút.

Hiện nay, quan hệ kinh tế-thương mại đang đứng trước vấn đề mới là sự lựa chọn giữa “Hợp tác kinh tế Đông Á” và “Hợp tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương”. Trong khi các nước Đông Á đã hình thành cơ chế “Hội nghị Thượng đỉnh các nước Đông Á” (EAS) và có những ý tưởng hình thành cộng đồng kinh tế Đông Á thì tại Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) năm nay họp tại Hawaii, nước chủ nhà Mỹ đã thúc đẩy tiến trình đàm phán về “Hiệp định đối tác xuyên Thái

Bình Dương”. Gần 10 năm trước, bên lề Hội nghị Thượng đỉnh APEC tại Mêhicô năm 2002, 3 quốc gia ở 3 góc Thái Bình Dương là Chilê, Niu Di Lân, Xingapo đưa ra sang kiến thành lập một Liên minh kinh tế Thái Bình Dương (mục tiêu cụ thể là đến năm 2016 sẽ dỡ bỏ hết rào cản về thuế quan giữa các nước thành viên”. Sau đó thêm Brunây tham gia. Đầu năm 2008, Mỹ chính thức xin gia nhập. Cuối năm 2008 có thêm 3 nước Việt Nam, Ôxtrâylia, Peru, và năm 2010 Malayxia, Canada, Đài Loan, Philippin, Hàn Quốc cũng xin tham gia. Ngày 13/11/2011 tại cuộc gặp với Tổng thống Mỹ Obama bên lề Hội nghị APEC, Thủ tướng Nhật Noda đã thông báo Nhật Bản cũng sẽ tham gia đàm phán về “Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương”. Thực ra nước Nhật cũng chưa phải là đã sẵn sàng tham gia liên minh hợp tác kinh tế này vì còn một số lĩnh vực sẽ gặp khó khăn khi mở cửa thị trường trong nước cho các nước trong khu vực, nhất là về nông nghiệp. Lần này Nhật Bản quyết định tham gia đàm phán về Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương là có liên quan đến quan hệ Trung-Nhật. Hiện nay Trung Quốc muốn thông qua khu mậu dịch tự do Trung Quốc-Asean (CAFTA) và Hợp tác kinh tế Đông Bắc Á (Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản) để đóng vai trò “lãnh đạo” trong việc “nhất thể hóa” kinh tế Đông Á. Nhật Bản đang gặp khó khăn, không thể cạnh tranh vai trò “lãnh đạo” kinh tế Đông Á được. Nhật Bản cần liên kết với Mỹ để có một không gian cho hoạt động kinh tế rộng mở hơn.

Nhìn lại quan hệ Trung-Nhật năm 2011 chúng ta có thể kết luận: Đó không còn là những năm “kinh tế nóng, chính trị lạnh (2001-9/2006), cũng không còn là những năm “tan băng” và “ấm dần lên” qua các chuyến thăm lẫn nhau giữa lãnh đạo hai nước (9/2006-9/2010), mà đã *chuyển sang giai đoạn trầm lắng, thiếu lòng tin lẫn nhau hơn*, bắt đầu từ vụ đụng độ trên vùng biển gần đảo Senkaku (Điều Ngư) giữa tàu khảo sát của Trung Quốc và tàu tuần tra của Nhật Bản đầu tháng 9/2010. Thực ra, sự kiện đó cũng chỉ là bề nổi của quan hệ Trung-Nhật. Thực chất vấn đề là trước sự trỗi dậy và hoạt động khuyếch trương lực lượng của Trung Quốc tại vùng biển Đông Á, trong khi Mỹ xác định chủ trương chiến lược “trở lại châu Á” thì Nhật Bản cũng phải có sự điều chỉnh phương hướng chính sách đối ngoại của mình.

Quan hệ Trung-Nhật chịu tác động của bối cảnh quốc tế và khu vực nói chung, đặc biệt là chịu tác động trực tiếp của hai cặp quan hệ Nhật-Mỹ và Trung-Mỹ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và phải đối phó với những vấn đề có tính toàn cầu, Mỹ và Trung Quốc đang cạnh tranh nhau trong quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Mỹ không thể kiềm chế để không cho Trung Quốc trỗi dậy, mà chỉ hy vọng kiềm chế để sự trỗi dậy của Trung Quốc không đe dọa vị thế siêu cường duy nhất của mình. Vì lý do chính trị an ninh, Nhật Bản và Mỹ là đồng minh của nhau, nhưng do bối cảnh địa lý kinh tế, Nhật Bản phải gắn liền với Trung Quốc trong quan hệ kinh tế-thương mại. Chiến lược lâu dài của

Trung Quốc là thay Mỹ giữ vai trò cường quốc số một “lãnh đạo thế giới”, nhưng để đạt mục tiêu chiến lược đó, Trung Quốc phải hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học kỹ thuật với Mỹ, Nhật... Nói một cách khái quát, *quan hệ Trung-Nhật tùy thuộc rất nhiều vào những diễn biến trong quan hệ quốc tế mà trực chính là quan hệ Trung-Mỹ, và những diễn biến trong tình hình khu vực Đông Á-Thái Bình Dương.*

Năm 2011 quan hệ Trung-Mỹ có dấu hiệu chuyển sang xu thế hòa dịu, mặc dầu cạnh tranh địa chính trị đang diễn ra gay gắt ở một số nơi, trong đó có Đông Á. Quan hệ Trung-Nhật không có khả năng căng thẳng đến mức đối đầu hoặc lạnh nhạt về chính trị như những năm đầu thập niên vừa qua. Năm 2012 Trung Quốc và Nhật Bản sẽ kỷ niệm 40 năm ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (1972-2012). Chuyến thăm Trung Quốc của Ngoại trưởng Nhật Bản Koichiro Gamba cuối tháng 11-2011 đã chuẩn bị cho cuộc gặp cấp cao Nhật-Trung tháng 12, và cũng là chuẩn bị cho các hoạt động kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Trung-Nhật trong năm 2012.

Có những dự báo cho rằng năm 2012 là năm tiến hành các cuộc bầu cử quan trọng ở Trung Quốc, Mỹ, Nga, Pháp, Hàn Quốc cũng không loại trừ khả năng có sự thay đổi lãnh đạo ở Nhật Bản, trong bối cảnh kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu sáng sủa hơn, chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại cứng rắn sẽ được đưa ra phục vụ cho tranh cử, xung

đột chiến lược giữa các nước lớn có thể diễn ra gay gắt hơn.

Nhưng dù trong các cuộc tranh cử năm 2012 có diễn biến như thế nào và dẫn đến kết quả đưa nhân vật nào lên cầm quyền ở các nước, xu thế vừa hợp tác vừa cạnh tranh và không để xảy ra xung đột lớn trong các quan hệ Trung-Mỹ, Trung-Nhật vẫn không thể đảo ngược. Hai bên Trung-Nhật hy vọng sẽ có một năm hòa dịu trong quan hệ để kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, mặc dầu cạnh tranh kinh tế và biển đảo vẫn là chuyện lâu dài.

Cuộc thăm Trung Quốc của Thủ tướng Noda vừa qua đã khép lại quan hệ Trung-Nhật năm 2011 và mở đầu quan hệ Trung-Nhật năm 2012. Cuộc viếng thăm và những thỏa thuận hai bên đã đạt được chứng tỏ tuy cạnh tranh địa chính trị vẫn là chiến lược, nhưng hợp tác kinh tế và an ninh khu vực vẫn là cơ sở quan trọng của quan hệ Trung-Nhật trong những năm tới.

Xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế đã gắn chặt hai nền kinh tế Trung-Nhật với nhau, “trong anh có tôi, trong tôi có anh”. Tính bổ sung cho nhau giữa hai nền kinh tế ngày càng thể hiện rõ. Trong bối cảnh ảm đạm của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, kim ngạch thương mại Trung-Nhật trong năm 2011 vẫn đạt gần 300 tỷ USD. Thị trường khổng lồ và đầy tiềm năng của Trung Quốc rất cần cho Nhật Bản và trình độ khoa học công nghệ của

Nhật Bản rất cần cho Trung Quốc. Trong chuyến thăm Trung Quốc lần này của Thủ tướng Nhật bản, hai bên cũng đã thỏa thuận thanh toán thương mại bằng đồng NDT và đồng Yên (với số lượng lớn) để bớt phụ thuộc vào đồng USD. Nhật Bản đã quyết định mua trái phiếu của Chính phủ Trung Quốc. Trước đây, Trung Quốc cũng đã mua trái phiếu của Chính phủ Nhật Bản.

Hòa bình thế giới và an ninh khu vực liên quan đến lợi ích của cả hai bên Trung-Nhật. Mặc dù cạnh tranh chiến lược vẫn là vấn đề lâu dài, nhưng trước mắt hai bên Trung-Nhật vẫn cần tránh xung đột trong khu vực. Xuất phát từ mục tiêu đó, trong hội đàm cao cấp lần này, hai bên Trung-Nhật cũng đã cùng bày tỏ nguyện vọng hợp tác trong vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, thúc đẩy triệu tập lại “đàm phán 6 bên”, bảo đảm hòa bình ổn định trên bán đảo Triều Tiên trong bối cảnh lãnh đạo CHDCND Triều Tiên Kim Jong il vừa qua đời. Có thể hy vọng một năm quan hệ Trung-Nhật diễn biến tương đối ổn định trong bầu không khí kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1972-2012).

CHÚ THÍCH:

¹ Nhật Báo Phương Nam http://nf.nfdaily.vn/nfdsb/content/2011-12/01/content_34149147.htm

² http://www.xinhuanet.com/politics/011h/zhibo/index_zliz.htm